

Số: **08/2020/QĐST-DS**

*Chơn Thành, ngày 03 tháng 4 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:160/2018/TLST - DS ngày 03/12/2018.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thỏa thuận giữa các đương sự:**

*1.1. Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Hồng H là ông Đỗ Văn T, sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp 1, xã Trừ Văn T, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, theo văn bản ủy quyền số công chứng: 00007833, quyền số: 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 30/8/2018.

*1.2. Bị đơn:* Ông Lâm P, sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Người đại diện theo ủy quyền ông Lâm P là chị Lâm Thị S, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Suối N, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước, theo văn bản ủy quyền số công chứng: 0450, quyền số: 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 18/3/2020.

*1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lâm T, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Suối N, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Người đại diện theo ủy quyền của anh Lâm T là chị Lâm Thị S, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Suối N, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước, theo văn bản ủy quyền số công chứng: 005328, quyền số: 03/2020/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 23/3/2020.

- Anh Lâm L, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp 4, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước ; Người đại diện theo ủy quyền của anh Lâm L là chị Lâm Thị S, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Suối N, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước, theo văn bản ủy quyền số công chứng: 005328, quyền số: 03/2020/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 23/3/2020.

- Chị Lâm Thị X, sinh năm 1994; Chị Lâm Thị L, sinh năm 1996; Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Suối N, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. Người đại diện theo ủy quyền của chị X và chị L là chị Lâm Thị S, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Suối N, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước, theo văn

bản ủy quyền số công chứng: 0450, quyền số: 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 18/3/2020.

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị N là ông Đỗ Văn T, sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp 1, xã Trừ Văn T, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, theo văn bản ủy quyền số công chứng: 00010389, quyền số: 01/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 24/12/2018.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa là bà Lê Thị Hồng H và hộ ông Lâm P ngày 22/5/2007 đối với diện tích đất 6.484 m<sup>2</sup> là hợp đồng hợp pháp.

2.2. Bà Lê Thị Hồng H được quyền nhận tài sản là quyền sử dụng đất đối với lô đất số: 08, cụm A56, khu tái định cư 80 héc ta, tọa lạc tại ấp 6, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tại Quyết định số: 1045/QĐ – UBND ngày 14/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Bà Lê Thị Hồng H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô đất số: 08, cụm A56, khu tái định cư 80 héc ta, tọa lạc tại ấp 6, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2.3. Bà Lê Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho hộ ông Lâm P số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

2.4. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần diện tích đất 5.121.5 m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị N.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2.5. Về án phí dân sự: Bà Lê Thị Hồng H phải chịu số tiền 3.550.000 đồng, được trừ vào số tiền 2.500.000 đồng bà H đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0009720 ,quyền số: 000195, ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Bà H phải nộp thêm số tiền 1.050.000 đồng.

2.6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; đo đạc và cắm mốc: Bà Lê Thị Hồng H phải chịu số tiền 6.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 6.000.000 đồng tại phiếu thu ngày 21/5/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

đã ký

**VÕ VĂN VÂN**